

Bản án số: **50/2019/HSST**

Ngày: 28/11/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thanh Trang**.

2. Bà **Thái Thị Thủy Tiên**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

1) **Trần V L** (tên gọi khác: Khanh), sinh năm 2001, tại tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: ấp M Đ, xã HT, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: ấp 6, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông T V Q, sinh năm 1970 và bà N T K, sinh năm 1972; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/08/2019 và tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2) **Nguyễn V S** (tên gọi khác: Út), sinh năm 1999, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: thôn 3, xã S, huyện CĐ, tỉnh BR – VT; Chỗ ở: ấp L, xã X, huyện CM, tỉnh ĐN. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn V T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn T H, sinh năm 1973; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 27/4/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Không tố giác tội phạm”, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/08/2019 và tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* C H C, sinh 23/11/2003

Đại diện hợp pháp của người làm chứng C H C: C A S, sinh năm 1969.

Cùng nơi cư trú: ấp 7, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người chứng kiến*: N Q C, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: ấp L, xã XM, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(C H C, C A S và N Q C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 22/8/2019 Công an xã X, huyện Cẩm Mỹ nhận được tin báo của người dân về việc có một số đối tượng đang tụ tập tại phòng trọ cho thuê thuộc hộ gia đình nhà ông T T S, thuộc ấp L, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra, bắt quả tang C H C, sinh năm 2003, ngụ tại ấp 7, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Trần V L, sinh năm 2001, ngụ tại ấp MĐ, xã H, huyện GR, tỉnh Kiên Giang và Nguyễn V S, sinh năm 1998, ngụ tại xã SR, huyện CĐ, tỉnh BR-V T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

- 03 đoạn ống hút nhựa được hàn kín, có một mặt màu trắng, một mặt màu cam, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trên túi quần bên phải của C (C khai là ma túy đá của L và S).

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bằng nhựa.

Tại Bản kết luận giám định số 953/KLGD - PC09 ngày 27/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1712 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 22/8/2019, Trần V L cùng Nguyễn V S và C H C đang ngồi chơi tại phòng trọ của Huyền (bạn của S) thuộc ấp L, xã XM, huyện Cẩm Mỹ thì L có bàn bạc với S cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen (không nhớ biển số) của L để lấy tiền mua ma túy đá. Sau đó, L nhờ S gọi điện thoại cho H (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi cầm cố chiếc xe mô tô trên với giá 1.000.000 đồng và được H đồng ý. Khoảng 30 phút sau, H đi cùng một người phụ nữ tên Bi (không rõ nhân thân, lai lịch) đến phòng trọ của Huyền để gặp L và S. Do trước đây, L và S còn nợ H số tiền 500.000 đồng nên sau khi cầm cố chiếc xe trên thì số tiền chỉ còn lại là 500.000 đồng. Số tiền này L và S hỏi mua ma túy đá của H. Sau đó, H nói Bi đưa C đi lấy ma túy đá. Bi và C đi đến một đoạn đường bê tông thuộc xã X gặp một người thanh niên tên thường gọi là Chó (không rõ nhân thân, lai lịch) để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy đá, Bi và C quay lại phòng trọ. Bi đưa cho H 01 bịch ma túy đá rồi H chia bịch ma túy đá đó thành 02 bịch khác nhau. H đưa cho L và S 01 bịch còn H cất giữ 01 bịch. Sau đó, H và Bi lấy chiếc xe của L và đi đâu thì không rõ.

Sau khi H và Bi đi thì L cùng S và C lấy một ít ma túy đá trong bịch ra để sử dụng. Sử dụng xong thì L và S ngồi chia số ma túy đá còn lại thành 03 tép nhỏ để bán 01 tép lấy tiền tiêu xài, số ma túy còn lại để dành sử dụng dần. Đến khoảng 20

giờ 20 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã X vào phòng trọ kiểm tra, phát hiện 03 tép ma túy đá trong túi quần của C thì lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKSCM ngày 07 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố các bị cáo: Trần V L và Nguyễn V S đã về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

* Người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần V L 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn V S 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 953/KLGD-PC09 ngày 27/8/2019. 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bằng nhựa. Những vật chứng này, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

* Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo S: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ân hận, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của

các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 22/8/2019 tại phòng trọ cho thuê thuộc hộ gia đình nhà ông T T S, thuộc ấp L, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Trần V L và Nguyễn V S đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 đoạn ống hút nhựa, có một mặt màu trắng, một mặt màu cam, được hàn kín, bên trong có chất tinh thể màu trắng là chất ma túy, khối lượng 0,1712 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán lại cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Căn cứ Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì: Methamphetamine thuộc Danh mục II: Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. các bị cáo Trần V L và Nguyễn V S đã có hành vi tàng trữ ma túy trái phép để nhằm mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng Methamphetamine là 0,1712 gram.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần V L và Nguyễn V S phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành đã ý thức được những tác hại khi nghiện ma túy mang lại nhưng các bị cáo đã không từ bỏ mà cùng nhau có hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép lại cho các đối tượng nghiện ma túy để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, gây tác hại đến sức khỏe, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội, hơn nữa ma túy còn là tác nhân, tiền đề cho những loại tội phạm khác. Vì vậy, sẽ có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn V S tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo S có nhân thân xấu.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức án nghiêm buộc phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với các đối tượng tên H, Bì, Chó đã bán trái phép chất ma túy cho Trần V L và Nguyễn V S do chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Riêng đối với C H C do tính tới thời điểm vi phạm chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, Điều 12 Bộ luật hình sự nên Công an huyện Cẩm Mỹ giao cho gia đình để quản lý, giáo dục là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ số 953/KLGD-PC09 ngày 27/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bằng nhựa.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn V S, Trần V L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn V S** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần V L** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ số 953/KLGD-PC09 ngày 27/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bằng nhựa. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Trần V L, Nguyễn V S phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trường